

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2025.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc.

2. Bà Lê Thị Kiều Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 18/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 03/01/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long (*xin vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã V nay là phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long vào ngày 31/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng bất hòa thường cãi nhau đến cuối năm 2018 cả 02 ly thân nhau, tuy vẫn sống chung trong cùng mái nhà tại số A,

khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nhưng mạnh ai nấy sống không còn sự quan tâm chăm sóc nhau cho đến nay. Vì vậy, nguyên đơn xác định hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

- Về con chung: Ông C và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Đông N, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Ông C xác định ông và bà P không có nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng bà; không tranh chấp tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị P: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà P nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và có thể hiện ý kiến yêu cầu được ly hôn với bà P; về con chung đã trưởng thành không yêu cầu xem xét; quyền và nghĩa vụ tài sản không yêu cầu xem xét giải quyết; không xuất trình cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn C xin ly hôn bà Nguyễn Thị P là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình nên ông C là người có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân giữa ông C và bà P được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy vì đời sống hôn nhân giữa ông C với bà P bị đổ vỡ, tình cảm vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lo lắng cho nhau, hôn nhân không còn sự tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông C được ly hôn với bà P.

- Về con chung: Theo lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ thể hiện ông C và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Đông N, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành; các đương sự không ai yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về quyền và nghĩa vụ tài sản: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung, bị đơn vắng mặt không có ý kiến bằng văn bản. Do đó, căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không đặt ra đề xem xét giải quyết vấn đề này.

[3]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Các đương sự có 01 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Văn C nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với đối với yêu cầu xin ly hôn, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai số NQ 0007320, ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông C không phải nộp thêm; bị đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND phường Tân Hội, TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn